

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 06-9-2022  
V/v chia tài sản sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Đua

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Văn Lộc

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Phân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc chia tài sản sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Cẩm T**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Anh **Tăng Hoàng A**, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:**

Giữa chị với anh Tăng Hoàng A đã được Tòa án nhân dân thị xã C giải quyết công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020.

Về phần tài sản chung, trong quá trình chung sống giữa chị với anh Tăng Hoàng A có khối tài sản là 16 chỉ vàng 24k do gia đình hai bên tặng cho khi làm lễ cưới và khối tài sản này do anh Tăng Hoàng A quản lý. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn nêu trên thì giữa chị với anh Hoàng A tự thỏa thuận mà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh Tăng Hoàng A không có chia cho chị 08 chỉ vàng 24k trong số 16 chỉ vàng 24k nêu trên. Anh Hoàng A có ghi tờ “Thỏa thuận” là chậm nhất đến ngày 02/3/2021 anh Hoàng A sẽ đưa cho chị 08 chỉ vàng 24k, nhưng từ đó cho đến nay anh Tăng Hoàng A chưa có chia cho chị theo như thỏa thuận.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Được chia 08 chỉ vàng 24k (tương đương với số tiền là 40.480.000 đồng) trong khối tài sản chung là 16 chỉ vàng 24k do anh Tăng Hoàng A đang quản lý.

***Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/9/2022, bị đơn anh Tăng Hoàng A trình bày:***

Trước đây giữa anh với chị Lê Thị Cẩm T là vợ chồng. Tuy nhiên, giữa anh với chị T đã được Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020.

Sau khi ly hôn, anh có ghi tờ “Thỏa thuận” đề ngày 02/3/2020 có nội dung: Giữa anh với chị T có khối tài sản chung là 16 chỉ vàng 24k và do anh quản lý. Anh có cam kết chậm nhất đến ngày 02/3/2021 sẽ chia cho chị T 08 chỉ vàng 24k. Tuy nhiên cho đến nay anh chưa có tiền để đưa lại cho chị T theo như thỏa thuận. Hiện nay do anh bận việc đi làm thuê nên anh xin vắng mặt các phiên tòa xét xử tại Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:***

Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Tăng Hoàng A theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp N, xã T, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: “Chia tài sản sau khi ly hôn” là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Đối với bị đơn anh Tăng Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm T, về việc yêu cầu được chia  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) trong khối tài sản chung là 16 chỉ vàng 24k do anh Tăng Hoàng A đang quản lý sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 35/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu có nội dung: “*Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tăng Hoàng A và Chị Lê Thị Cẩm T,...Về tài chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết....*”.

[4.2] Tại tờ “THỎA THUẬN” đề ngày 02/3/2020 do anh Tăng Hoàng A đứng tên, có nội dung: “Tôi và cô Lê Thị Cẩm T là vợ chồng, chúng tôi có tài sản chung 16 chỉ vàng 24k do tôi quản lý nhưng hiện tại tôi đã chi xài hết. Tôi hẹn đến ngày 02/3/2021 tôi sẽ trả cho chị T 08 chỉ vàng 24k (nếu có sớm tôi sẽ trả sớm, còn không chậm nhất ngày 02/3/2021 tôi sẽ thanh toán toàn bộ số vàng nêu trên”.

[4.3] Tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh Tăng Hoàng A đề ngày 04/9/2022 có nội dung: “....Tờ thỏa thuận đề ngày 02/3/2020 người đứng tên Tăng Hoàng A là do tôi ghi. Nhưng hiện nay tôi chưa có tiền để đưa lại cho chị T theo như thỏa thuận....”.

[5] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [4.1], [4.2] và [4.3], Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị Lê Thị Cẩm T với anh Tăng Hoàng A, trước khi được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn thì giữa hai người có khối tài sản chung chưa chia là 16 chỉ vàng 24k và toàn bộ khối tài sản này do anh Hoàng A quản lý. Do đó, Chị T yêu cầu được chia  $\frac{1}{2}$  khối tài sản nêu trên (tương đương 08 chỉ vàng 24k) là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, chị Lê Thị Cẩm T thống nhất 01 (một) chỉ vàng 24k có giá trị = 5.060.000 đồng. Do đó, 16 chỉ vàng 24k tương đương với số tiền 80.960.000 đồng là phù hợp với giá trị thực tế tại thời điểm xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho nên chị Lê Thị Cẩm T và anh Tăng Hoàng A mỗi người được chia 08 chỉ vàng 24k (tương đương với số tiền là 40.480.000 đồng). Đồng thời, số tài sản chung trên do anh Tăng Hoàng A quản lý nên cần buộc anh Hoàng A hoàn lại cho chị T 08 chỉ vàng 24k tương đương với số tiền 40.480.000 đồng là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Chị Lê Thị Cẩm T và anh Tăng Hoàng A mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản mà mình được chia theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29, Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Lê Thị Cẩm T**, về việc yêu cầu được chia  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) khối tài sản của 16 chỉ vàng 24 k (tài sản chung của chị Lê Thị Cẩm T với anh Tăng Hoàng A trước khi ly hôn), khối tài sản trên do anh Hoàng A quản lý.

Chị Lê Thị Cẩm T và anh Tăng Hoàng A mỗi người được chia 08 chỉ vàng 24k (tương đương với số tiền là 40.480.000 đồng). Đồng thời, buộc anh Tăng Hoàng A có trách nhiệm giao lại cho chị Lê Thị Cẩm T số tiền 40.480.000 đồng. Đôi bên giao nhận tiền tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

2/. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Tăng Hoàng A mỗi người phải chịu số tiền là 2.024.000 đồng (Hai triệu, không trăm hai mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Đối với chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.082.000 đồng theo biên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002323 ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Như vậy, chị T còn phải nộp thêm số tiền là 942.000 đồng.

3/. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày chị Lê Thị Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng anh Tăng Hoàng A còn phải trả lãi cho chị T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thì được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Văn Đua**